TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **708**/2022/HNGĐ-ST Ngày: 25-5-2022 V/v tranh chấp ly hôn.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Thông.

2. Ông Phạm Văn Hễ.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Không tham gia.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1821/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bùi Dương Minh H, sinh năm 1985.

Thường trú: 309/4 Đường A, Phường M, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cư trú: 90 Z, W, J 8024, New Zealand.

- *Bị đơn:* Ông B Singh, sinh năm 1978.

Địa chỉ: X Y – NewDelhi – India, Postcode 148026.

Các đương sự đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29/11/2021 và bản tự khai, nguyên đơn bà Bùi Dương Minh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông B Singh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 18/3/2015 và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 702, quyển số 04 ngày 19/3/2015. Sau khi kết hôn, thời gian đầu chung sống hạnh phúc về sau thì phát sinh mâu thuẫn về ngôn ngữ, quan điểm và lối sống hàng ngày. Hiện nay, bà H đang sinh sống và làm việc tại New Zealand, ông B Singh lại ở Ấn Độ. Do tính chất công việc nên giữa bà và ông B Singh ít liên lạc để giải quyết mâu thuẫn và hàn gắn tình

cảm vợ chồng nên tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không giải quyết được, khả năng đoàn tụ lại không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Bùi Dương Minh H đề nghị được ly hôn với ông B Singh ổn định cuộc sống.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Vì bận việc, bà Bùi Dương Minh H yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Bị đơn ông B Singh trình bày:

Theo bản tự khai ngày 19/4/2022, ông B Singh trình bày: Ông B Singh xác nhận lời trình bày của bà Bùi Dương Minh H về thời điểm kết hôn, về mâu thuẫn chung của vợ chồng là đúng. Nay, bà H yêu cầu được ly hôn, ông B Singh cũng đồng ý.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Vì điều kiện đi lại khó khăn do khoảng cách địa lí nên ông B Singh yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy bà Bùi Dương Minh H và ông B Singh kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vì vậy căn cứ vào Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đây là hôn nhân hợp pháp, khi một trong các bên có yêu cầu ly hôn, Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Nguyên đơn có hộ khẩu thường trú tại Thành phố Hồ Chí Min và hiện đang cư trú tại New Zealand; Bị đơn cư trú tại Ấn Độ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự trong vụ án:

Nguyên đơn và bị đơn có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu của bà Bùi Dương Minh H được ly hôn ông B Singh, Hội đồng xét xử xét thấy: Qua lời trình bày của bà H và ông B Singh, thì thực tế sau khi kết hôn hai bên phát sinh mâu thuẫn không thể giải quyết được. Từ khi kết hôn cho đến nay, bà H và ông B Singh không có quá trình chung sống lâu dài, do

xa cách địa lý nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, hai bên chưa có sự gắn kết sâu đậm về tình cảm vợ chồng. Hiện nay bà H và ông B Singh đang sinh sống ở hai nước khác nhau nên khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Bùi Dương Minh H yêu cầu được ly hôn với ông B Singh là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí sơ thẩm:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Bùi Dương Minh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bà Bùi Dương Minh H và ông B Singh có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Dương Minh H.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Dương Minh H được ly hôn ông B Singh.

Giấy chứng nhận kết hôn số 702, quyển số 04 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/3/2015 cho bà Bùi Dương Minh H và ông B Singh không còn giá trị pháp lý.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Bùi Dương Minh H chịu và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2021/0001665 ngày 25/01/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Bùi Dương Minh H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án. Ông B Singh được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.(Linh/16b)

Hoàng Thị Bích Duyên